

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S- TP.H**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HS-ST
Ngày 03/01/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S – TP. H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị H.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn X.

Bà Nguyễn Thị Thu Y.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải H – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện S.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn
Thị Tuyết L – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S – TP H xét
xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 251/2022/TLST - HSST ngày
05/12/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 257/2022/QĐXXST-HS ngày
13 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Đức Tg, Sinh ngày 04/11/2003; ĐKKHKT và nơi ở: Thôn
HC, xã TH, huyện S, TP H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Quốc
tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: không có; Con bà: Đỗ
Thị G, sinh năm 1975; Vợ con chưa có. Theo danh chỉ bản số 000000637 ngày
12/10/2022 do Công an huyện S - TP. H lập thì bị cáo không có tiền án, tiền sự;
Bị cáo bị tạm giữ từ 07/9/2022 đến 10/9/2022, hiện bị cáo tại ngoại; Có mặt tại phiên
tòa.

Bị hại: Chị Ngô Thị Hn, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn HC, xã TH, huyện
S, TP H. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn T – Trợ giúp viên pháp lý
nhà nước thành phố H, chi nhánh số 5. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung
vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Đức Tg là cháu gọi chị Ngô Thị Hn là mợ (lấy cậu ruột của Tg), Tg được vợ chồng chị Hn nuôi dưỡng, chăm sóc từ nhỏ. Trong quá trình chung sống cùng nhà với chị Hn, khoảng đầu tháng 8/2022, Tg mượn điện thoại của chị Hn để gọi điện thì tình cờ thấy trong điện thoại của chị Hn có đoạn phim thể hiện việc chị Hn đang quan hệ tình dục với người nam giới không phải là chồng của chị Hn nên đã bí mật gửi đoạn phim đó sang điện thoại của Tg qua ứng dụng Messenger. Do cần tiền tiêu sài, nên ngày 12/8/2022, Tg sử dụng tài khoản Facebook tên “VVT” (do Tg tạo lập từ năm 2020 để chơi game, mục đích để chị Hn không biết Tg là người nhắn tin) để nhắn tin qua tài khoản Facebook “Ngô Thị Hn” cho chị Hn với nội dung thể hiện việc đang nắm giữ đoạn phim chị Hn quan hệ tình dục trên và đe dọa sẽ gửi đoạn phim đó cho người nhà của chị Hn hoặc đăng lên mạng xã hội nhằm mục đích làm chị Hn hoang mang, lo sợ. Sau đó, Tg yêu cầu chị Hn phải chuyển số tiền 25.000.000 đồng để Tg xóa đoạn phim và không phát tán lên các trang mạng xã hội. Đến ngày 16/8/2022, chị Hn sợ việc Tg sẽ gửi cho người thân hoặc phát tán đoạn phim trên lên mạng xã hội nên đã đồng ý chuyển cho Tg một số tiền. Do vậy, Tg đã mượn tài khoản số 9926052006 ngân hàng MB Bank của bạn là Đinh Quang H (trú tại xóm 2, xã Cù Vân, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên), Tg không nói cho H biết mục đích mượn số tài khoản, sau đó Tg yêu cầu chị Hn phải chuyển tiền vào tài khoản của H. Ngày 16/8/2022, chị Hn chuyển số tiền 2.000.000 đồng vào tài khoản của H, sau khi H nhận được tiền thì H chuyển lại cho Tg số tiền trên vào tài khoản ngân hàng của Tg (H không biết nguồn gốc số tiền trên do đâu mà có). Đến ngày 19/8/2022, Tg tiếp tục yêu cầu chị Hn phải chuyển tiền tiếp cho Tg, chị Hn tiếp tục chuyển số tiền 500.000 đồng vào tài khoản của H, sau đó H lại chuyển số tiền trên cho Tg. Sau khi nhận được tổng số tiền 2.500.000 đồng, Tg vẫn không xóa đoạn phim của chị Hn mà tiếp tục thúc giục, yêu cầu chị Hn phải chuyển tiếp số tiền còn lại cho Tg. Số tiền chiếm đoạt của chị Hn, Tg sử dụng để tiêu sài cá nhân hết. Khi biết chị Hn đã trình báo sự việc tại Công an huyện S, ngày 07/9/2022, Tg đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện S đầu thú và khai nhận về hành vi cưỡng đoạt tài sản như đã nêu trên.

Cơ quan điều tra đã tiến hành sao chụp ảnh màn hình trên điện thoại của Tg và chị Hn thể hiện nội dung Tg đe dọa tổng tiền đối với chị Hn; sao chụp màn hình thể hiện ứng dụng Mbbank tài khoản 9926052006 của Đinh Quang H có giao dịch nhận tiền từ tài khoản của chị Hn tổng số tiền là 2.500.000 đồng; sao chụp hình ảnh trên ứng dụng MB Bank tài khoản của Đỗ Đức Tg thể hiện việc nhận 02

lần tiền từ tài khoản của Đinh Quang H số tiền 2.500.000 đồng.

Bản cáo trạng số 232/CT-VKS ngày 28/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố bị cáo Đỗ Đức Tg về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo Khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình theo đúng nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại là chị Ngô Thị Hn có lời khai trong hồ sơ và tại phiên tòa thể hiện: Ngày 12/8/2022, chị bị một tài khoản Facebook nhắn tin đang giữ một đoạn clip của chị đang quan hệ tình dục với người đàn ông khác không phải chồng chị và có yêu cầu chị phải chuyển 25.000.000đ nếu không sẽ bị tung clip lên mạng xã hội. Do sợ ảnh hưởng đến cuộc sống của gia đình nên trong 2 ngày 16/8/2022 và ngày 19/8/2022 chị đã chuyển vào số tài khoản 9926052006 mang tên Đinh Quang H số tiền 2.500.000đ do tài khoản Facebook VVT yêu cầu. Sau khi nhận được tiền Tg vẫn không xóa video clip mà tiếp tục yêu cầu chị phải chuyển đủ số tiền không sẽ tung clip lên mạng xã hội. Do sợ ảnh hưởng đến gia đình nên chị đã trình báo cơ quan công an. Bị cáo Tg không có bố, mẹ lại thường xuyên đi làm ăn xa nhà nên bị cáo sống với vợ chồng chị từ nhỏ, việc bị cáo phạm tội cũng do một phần lỗi của chị vì chị đã có quan hệ với người đàn ông khác, không chung thủy với cậu của bị cáo nên đó cũng là nguyên nhân dẫn đến bị cáo phạm tội. Chị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đến nay chị đã nhận lại được số tiền 2.500.000đ, không yêu cầu Tg bồi thường gì thêm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo từ nhỏ đã sống trong môi trường tH sự quan tâm yêu thương của bố, bị cáo tuổi còn trẻ, thiếu sự quan tâm của cha mẹ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, hành động bột phát tH suy nghĩ, sau khi phạm tội đã đầu thú, khai báo thành khẩn, đã bồi thường cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo không có tình tiết tăng nặng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, thành phố H giữ quyền công tố tại phiên tòa trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 170; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Đỗ Đức Tg mức án từ 18 đến 24 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Về tang vật chứng: Tịch thu bán sung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu

Xiaomi Redmi 8 Pro, màu xanh, số Imel 1860752045200974, số Imel 2 860752047700971.

Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện S; Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo không có khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đều là hợp pháp.

2. Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 12/8/2022 tại thôn HC, xã TH, huyện S, TP H, Đỗ Đức Tg đã có hành vi sử dụng đoạn video clip quan hệ tình dục của chị Ngô Thị Hn để đe dọa, buộc chị Hn phải chuyển cho Tg số tiền 25.000.000đ. Trong các ngày 16/8/2022 và 19/8/2022, chị Hn đã chuyển khoản cho Tg tổng số tiền 2.500.000đ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản, uy tín, danh dự của người khác nhằm chiếm đoạt số tiền 25.000.000đ. Như vậy hành vi trên của bị cáo đã cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

3. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo khai báo thành khẩn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét hậu quả, tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, cùng nhân thân bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo lần đầu phạm tội, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

4. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Tg đã trả lại chị Hn số tiền 2.500.000đ, chị Hn đã nhận lại số tiền bị chiếm đoạt và không có yêu cầu đề nghị gì về bồi thường dân sự, nên không đặt ra giải quyết.

5. Về tang vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện S đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện S vật chứng vụ án là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 8 Pro, màu xanh, số Imel 1860752045200974, số Imel 2 860752047700971. Xét đây là tang vật của vụ án, nên cần tịch thu bán sung công.

6. Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135; Điều 326; 331 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: Đỗ Đức Tg 18 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đỗ Đức Tg cho UBND xã TH, huyện S, TP H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về tang vật chứng: Tịch thu bán sung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 8 Pro, màu xanh, số Imel 1860752045200974, số Imel 2 860752047700971. (Tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện S và Chi cục thi hành án dân sự huyện S).

3. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện S;
- VKSDN TP. H;
- Công an huyện S;
- THADS huyện S;
- Lưu: HS, VP.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN**

Ngô Thị H